

Số: 180 /TB-QBVR

Điện Biên, ngày 07 tháng 6 năm 2023

THÔNG BÁO

Tiền chi trả bình quân 01 ha rừng đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng lưu vực Sông Đà, Sông Mã năm 2022 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi:

- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- BQL khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé;
- BQLR phòng hộ huyện Mường Chà; Tuần Giáo; Điện Biên.

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 916/QĐ-UBND, ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên, điều tiết tiền dịch vụ môi trường rừng đối với số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền dịch vụ môi trường rừng từ năm 2021-2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ số tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) thực thu do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam điều phối, lãi tiền gửi ngân hàng năm 2022 tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; số liệu diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng do Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng phối hợp với Chi cục Kiểm lâm, hạt Kiểm lâm và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có diện tích rừng cung ứng DVMTR.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thông báo số tiền chi trả DVMTR bình quân cho 01 ha rừng năm 2022 đủ điều kiện cung ứng dịch vụ môi trường rừng, chi trả cho các chủ rừng theo quy định như sau:

Đơn giá các Nhà máy thủy điện, Nhà máy nước năm 2022:

TT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng quy đổi được chi trả thuộc lưu vực (ha)	Số tiền chi trả bình quân 01 ha (đồng)	Ghi chú
I	LƯU VỰC SÔNG ĐÀ			
1	Nhà máy Thủy điện Hòa Bình	234.578,47980	261.349	
2	Nhà máy Thủy điện Sơn La	234.578,47980	353.020	

TT	Bên sử dụng dịch vụ môi trường rừng	Diện tích rừng quy đổi được chi trả thuộc lưu vực (ha)	Số tiền chi trả bình quân 01 ha (đồng)	Ghi chú
3	Nhà máy Thủy điện Lai Châu	128.168,03259	432.551	
4	Công ty CP nước sạch Vinaconex	234.578,47980	4.382	
5	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận từ năm 2021-2022 theo QĐ số 916/QĐ-UBND 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên	234.578,47980	82.301	
II	LƯU VỰC SÔNG MÃ			
1	Nhà máy thủy điện Bá Thước 1	43.437,96150	20.383	
2	Nhà máy thủy điện Bá Thước 2	43.437,96150	28.480	
3	Công Ty TNHH MTV thủy điện Trung Sơn	43.437,96150	165.545	
4	Công ty TNHH Hà Thành thủy điện Thành Sơn	43.437,96150	23.172	
5	Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy 1	43.437,96150	12.536	
6	Nhà máy thủy điện Nậm Hóa 2	22.589,49040	11.096	
7	Nhà máy thủy điện Mường Hung	43.437,96150	26.983	
8	Số tiền điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận từ năm 2021-2022 theo QĐ số 916/QĐ-UBND 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên			
	<i>Điều tiết đơn giá đủ 400.000đ/ha/năm cho diện tích rừng đủ điều kiện chi trả DVMTR năm 2022</i>	19.490,69140	111.805	
		18.622,76310	122.901	
	<i>Điều tiết đơn giá đủ 400.000đ/ha/năm có diện tích trùng với nhà máy nước huyện Tuần Giáo năm 2022</i>	447,49620	73.674	
	<i>Điều tiết đơn giá đủ 300.000đ/ha/năm đối với các xã khu vực 1 (thị trấn Tuần Giáo huyện Tuần Giáo; xã Búng Lao, xã Ảng Nua, thị trấn Mường Ảng huyện Mường Ảng; xã Nà Tấu, TP. Điện Biên Phủ (KV1) năm 2022</i>	2.651,30280	11.805	

Mọi vướng mắc xin liên hệ với đường dây nóng của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Điện Biên, số điện thoại liên hệ: 0326.771.661.

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai và thông báo đến các chủ rừng biết để làm căn cứ theo dõi, giám sát, thực hiện. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Ban Giám đốc Quỹ;
- Chi cục Kiểm lâm tỉnh;
- Phòng chuyên môn BĐH Quỹ (T/h);
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử Quỹ Bảo vệ và PTR tỉnh Điện Biên, địa chỉ: <http://fpdf.dienbien.gov.vn>;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Xuân Tâm

Ghi chú: Đối với nhà máy thủy điện Sơn La, Hòa Bình, Lai Châu, Nhà máy nước Vinaconex và đơn giá điều tiết từ số tiền chưa xác định được đối tượng nhận tiền năm 2021-2022 theo Quyết định số 916/QĐ-UBND 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên thuộc lưu vực Sông Đà có một số diện tích rừng thuộc huyện Nậm Pồ, Mường Chà, Tủa Chùa không được chi trả đủ 12 tháng (do UBND các huyện ban hành quyết định giao đất, giao rừng vào các tháng trong năm). Vì vậy đối với những diện tích rừng không được chi trả đủ 12 tháng/năm, đơn giá chi trả sẽ bằng đơn giá chi trả của nhà máy chia cho 12 tháng sau đó nhân với số tháng được nhận tiền.